

Bản án số: 77/2017/HSST
Ngày 16 -11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tin

Ông Lương Ngọc Biên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông
Ông Văn Chúc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 tại thôn Đ, xã L, huyện Y; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; bố: Nguyễn Xuân T; mẹ: Nguyễn Thị V; Vợ: Hoàng Thị T; có hai con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 16/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 18 tháng; bị cáo đầu thú, tạm giữ tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Trại T, xã L, huyện Y (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, C đi bộ từ nhà ở thôn Đ đến gia đình chị Nguyễn Thị N ở thôn T, xã L với mục đích để mua lòng gà, lòng vịt. Khi đến nơi, C thấy cổng nhà chị N cài then, không khóa nên C dùng tay rút then để mở cổng rồi đi vào trong sân. Khi vào sân, C quan sát thấy tại vị trí góc sân phía trước cửa nhà chị N có để 01 chiếc xe đạp màu xanh, xung quanh không có ai. Thấy vậy, C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp để sử dụng. C dắt chiếc xe đạp ra khỏi cổng nhà chị N rồi cài lại then cổng như ban đầu. Sau đó, C điều khiển chiếc xe đạp đi từ nhà chị N để về nhà.

Khoảng 03 giờ 30', cùng ngày, khi đi đến thôn S, xã L, huyện Y thì phát hiện thấy trước cửa nhà bà Tạ Thị T có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Cup biển kiểm soát: 29 - 638VF của anh Trần Văn H đến gia đình bà T để thịt lợn, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh H. C dựng chiếc xe đạp ở gần vị trí chiếc xe mô tô và dùng chìa khóa cửa nhà của mình có sẵn trong người thử mở khóa điện xe mô tô thì mở được. C để lại chiếc xe đạp mà trước đó C đã trộm cắp của gia đình chị N tại đó, rồi điều khiển xe mô tô của anh H đi đến thành phố Bắc Giang để tìm nơi tiêu thụ. Do không tìm được nơi tiêu thụ, đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, C mang chiếc xe mô tô đến gửi tại nơi gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang mục đích để cất giấu, chờ tiêu thụ; sau đó, C đi taxi về nhà.

Anh H và chị N sau khi phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra; khoảng 08 giờ ngày 07/9/2017, C đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Cup biển kiểm soát: 29 - 638VF và 01 chiếc xe đạp màu xanh.

Ngày 11/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cúp biển kiểm soát 29 – 638VF có giá trị là 2.832.000 đồng (đ); 01 chiếc xe đạp màu xanh có giá trị là 141.000 đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Cup cho anh H; 01 chiếc xe đạp cho chị N. Anh H và chị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng của vụ án chưa xử lý là 01 chìa khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp.

Tại bản cáo trạng số 79/KSĐT ngày 28/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Buổi sáng ngày 07/9/2017, tại địa bàn thôn T và thôn S, xã L, huyện Y Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp màu xanh của của chị Nguyễn Thị và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Cup anh Trần Văn H; tổng trị giá tài sản C trộm cắp là 2.973.000 đ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, hành vi tái phạm này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có tiền án và có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh H và chị N; nay anh H và chị N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/09/2017.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

